# BÀI 4. CẤU TRÚC BẢNG

**Câu 1:** Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi:

A. Click vào nút 

B. Bấm Enter

C. Click vào nút 

D. Click vào nút 


**Câu 2:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

A. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý

B. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý

C. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường

D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu

**Câu 3:** Thành phần cơ sở của Access là:

A. Table B. Field C. Record D. Field name

**Câu 4:** Trong Access, khi nhập dữ liệu cho bảng, giá trị của field GIOI_TINH là True. Khi đó field GIOI_TINH được xác định kiểu dữ liệu gì ?

A.Yes/No B.Boolean C.True/False D.Date/Time

**Câu 5:** Khi chọn kiểu dữ liệu cho trường THÀNH_TIỀN (bắt buộc kèm theo đơn vị tiền tệ), phải chọn loại nào?

A. Number B. Currency C. Text D. Date/time

**Câu 6:** Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường điểm "Toán", "Lý",...

A. AutoNumber B. Yes/No C. Number D. Currency

**Câu 7:** Trong Access, muốn nhập dữ liệu vào cho một bảng, ta thực hiện :

A. Nhập trực tiếp trong chế độ trang dữ liệu

B. Nháy đúp trái chuột lên tên bảng cần nhập dữ liệu

C. Dùng biểu mẫu D. A hoặc B hoặc C

LIVEWORKSHEETS

**Câu 8:** Trong Access khi ta nhập dữ liệu cho trường "Ghi chú" trong CSDL (dữ liệu kiểu văn bản) mà nhiều hơn 255 kí tự thì ta cần phải định nghĩa trường đó theo kiểu nào?

A. Text B. Currency C. Longint D. Memo

**Câu 9:** Để chỉ định khóa chính cho một bảng, sau khi chọn trường, ta thực hiện:

A. Edit → Primary key B. Nháy nút 

C. A và B D. A hoặc B

**Câu 10:** Trong cửa sổ CSDL đang làm việc, để tạo cấu trúc bảng trong chế độ thiết kế, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng?

A. Nháy nút 

, rồi nháy đúp Design View

B. Nhấp đúp <tên bảng>

C. Nháy đúp vào Create Table in Design View

D. A hoặc C

LIVEWORKSHEETS